

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày: 17/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Trời - Cán bộ nghỉ hưu

Ông Nguyễn Văn Thông - Cán bộ nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên

Mở phiên tòa công khai ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

CÀ VĂN T, sinh năm 1996. HKTT: Bản Cộng 1, xã C Đ, huyện T G, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Thái. Con ông Cà Văn P và bà Lường Thị O. Có vợ là Lò Thị H và 01 con là Cà Thị D. Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 29 lập ngày 04/12/2018 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/12/2018, tại khu vực lán xây dựng C4, khu đô thị Văn Phú, phường P L, quận Hà Đông, Công an phường P L, quận Hà Đông kiểm tra, bắt quả tang Cà Văn T đang có hành vi cất giữ trong túi xách 01 túi nilon màu đen, bên trong có 05 túi nilon màu trắng, trong mỗi túi chứa cục chất bột màu trắng; 01 hộp nhựa màu xanh trong có chứa 03 ống nhựa màu vàng, 02 ống nhựa xanh và 02 ống nhựa màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là Heroine). Ngoài số vật chứng đã thu giữ ở trên còn thu giữ trên người của Cà Văn T: 02 điện

thoại di động gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, 01 nhãn hiệu MI màu vàng sim số 0399426146; thu giữ 11.800.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Quá trình điều tra, Cà Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/11/2018, T đi từ nhà đến khu vực bản Vua Chăn, xã C Đ, huyện T G, tỉnh Điện Biên mua của một người đàn ông không quen biết 6.000.000 đồng ma túy đá đựng trong túi nilon màu đen mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Mua xong, T cất túi ma túy vào túi xách đeo trên người rồi đón xe khách xuống Hà Nội. Khi đến khu vực khu đô thị Văn Phú, Hà Đông, T xuống xe và đi vào khu vực lán xây dựng C4. Tại đây, T lấy 1 ít ma túy ra sử dụng; số còn lại T chia thành 12 phần gồm: 05 phần đựng trong túi nilon cất vào túi nilon màu đen, 7 phần cho vào ống nhựa hàn kín hai đầu cất trong hộp nhựa màu xanh rồi để tất cả vào túi xách đeo trên người. Đến 16 giờ 30 phút ngày 01/12/2018, khi T đang ở lán xây dựng C4 thì bị Công an phường P L, quận Hà Đông kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số: 9175/KLGD-PC09 ngày 11/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“- Chất bột màu trắng bên trong 07 ống nhựa được hàn kín hai đầu đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,464 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 05 túi nilông đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 18,181 gam”

Về nguồn gốc ma túy, Cà Văn T khai mua của người không quen biết tại khu vực bản Vua Chăn, xã Chiềng Đông. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu nào khác chứng minh, nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS-HS ngày 26/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Cà văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt Cà Văn T 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đề nghị trả lại bị cáo 02 chiếc điện thoại và 11.800.000 đồng đã thu giữ sau khi đã khấu trừ khoản tiền phạt bổ sung.

Bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:** Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/12/2018, tại khu vực lán xây dựng C4, khu đô thị Văn Phú, phường P L, quận Hà Đông, Cà Văn T đang có hành vi cất giữ trong túi xách 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa 18,645 gam ma túy loại Heroin với mục đích bán lại kiếm lời, thì bị Công an phường P L, quận Hà Đông bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội đã truy tố.

[3] **Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] **Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] **Về xử lý vật chứng:** Số ma túy đã thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 02 chiếc điện thoại và số tiền 11.800.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đã xác định không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Cà Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Cà Văn T **08 (tám)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2018.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **5.000.000** đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, các mép dán có chữ ký của Cà Văn T, giám định viên Vũ Việt Cường và cán bộ công an Nguyễn Việt Cường.

- Trả lại bị cáo 02 điện thoại: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu vàng, sim số 0399426146;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2019 giữa Công an quận Hà Đông và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông)

- Trả lại bị cáo 11.800.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành. (Số tiền đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông mở tại Kho bạc Nhà nước quận Hà Đông theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 16 tháng 4 năm 2019)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hòa